

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-PT
Ngày 21-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Chí Công và ông Lưu Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Hoàng Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo và các bị hại Hoàng Thị T, Hoàng Thị R đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2001 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai (Nay là xã K, tỉnh Gia Lai); căn cước công dân: 0642 0100 2770 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích H1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1999 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng P, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai (Nay là xã L, tỉnh Gia Lai); căn cước công dân: 0640 9901 0622 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 31/11/2022; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M1 và bà Hoàng Thị T (là bị hại trong vụ án); bị cáo không có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Chống người thi hành công vụ*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2016/HSST.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ: Ông Lương Ngọc P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.
- Các bị hại:
 - + Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Làng P, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
 - + Bà Hoàng Thị R, sinh năm 1973; địa chỉ: Làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Thị T và Hoàng Thị R: Ông Huỳnh Văn K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/9/2024 Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô mang BKS: 81C1-174.48 (Có giấy phép lái xe hạng A1) lưu thông hướng từ làng T, xã K, huyện M đi nhà sinh hoạt cộng đồng làng T, xã K, huyện M. Khi xe mô tô do Nguyễn Ngọc H điều khiển lưu thông đến ngã tư đường nội thôn thuộc làng T, xã K, huyện M thì tông vào xe mô tô mang BKS: 81E1-174.30 do Hoàng Văn Đ điều khiển (Có giấy phép lái xe hạng A1) chở sau Hoàng Thị T và Hoàng Thị R lưu thông hướng từ làng T, xã K, huyện M đi rừng bạch đàn của Lâm trường Kon Chiêng. Hậu quả: Hoàng Thị R bị chấn thương sọ não, Hoàng Thị T bị gãy xương bàn chân, Nguyễn Ngọc H, Hoàng Văn Đ bị thương và 02 xe mô tô bị hư hỏng. Đối với hư hỏng của xe mô tô mang BKS: 81E1 - 174.30 do tai nạn giao thông đã gây thiệt hại nhỏ nên bà Hoàng Thị B tự sửa chữa và không yêu cầu Hoàng Văn Đ bồi thường thiệt hại

Tại hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn tại ngã tư giao lộ mức cùng cấp, không có báo hiệu đi theo vòng xuyên thuộc làng T, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai; Mặt đường trải bê tông xi măng, tương đối bằng phẳng dính nhiều đất, cát; Theo hướng rừng Bạch đàn Lâm trường đi làng T chọn mép đường phía bên phải làm chuẩn; Chọn trụ điện có ký hiệu 471/110MY/30480 làm điểm mốc thấy: Đường đi từ làng T tới nhà sinh hoạt cộng đồng làng T được trải bê tông xi măng, rộng 4,2m; Đ1 đi từ rừng Bạch đàn Lâm trường đến làng T được trải bê tông xi măng, rộng 3m.

Ngày 14/9/2024 Bệnh viện H2 tiến hành xét nghiệm máu để xác định nồng độ cồn đối với Nguyễn Ngọc H, kết quả: Trong hơi thở Nguyễn Ngọc H nồng độ cồn là 0,00 mg/l khí thở.

Đối với việc xác định nồng độ cồn trong máu của Hoàng Văn Đ: Sau khi nhận thông tin về vụ tai nạn giao thông nêu trên thì Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện M đến hiện trường khám nghiệm, đo nồng độ cồn nhưng Hoàng Văn Đ đã đi cấp cứu tại Bệnh viện Q. Ngày 14/9/2024 Bệnh viện Q xác định: Hoàng Văn Đ đến khám tại Bệnh viện Q vào lúc 15 giờ ngày 13/9/2024 và Bệnh viện Q chẩn đoán gãy kín 1/3 giữa xương đòn trái, bệnh nhân không nhập viện điều trị. Vì vậy Bệnh viện Q kê đơn thuốc và cho đeo đai xương đòn về nhà và không làm xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Hoàng Văn Đ.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 517/KLTTCT - TTPY ngày 08/11/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh G kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Thị T tại thời điểm giám định là 5%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 518/KLTTCT - TTPY ngày 13/11/2024 của Trung tâm pháp y thuộc sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Thị R tại thời điểm giám định là 72%.

- Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 04-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai) đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hoàng Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

- Kháng cáo của các bị cáo và người bị hại:

Các ngày 10 và 12/6/2025, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hoàng Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị hại Hoàng Thị T, Hoàng Thị R đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin cho bị cáo H được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và bị cáo Đ được hưởng án treo.

*** Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo và các bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, các bị hại và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đ, và người bảo vệ quyền lợi cho các bị hại đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Theo lời khai các bị cáo, người bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/9/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô mang BKS: 81C1-174.48 lưu thông hướng từ làng T, xã K, huyện M đi nhà sinh hoạt cộng đồng làng T, xã K, huyện M. Hoàng Văn Đ đã điều khiển xe mô tô mang BKS: 81E1 - 174.30 chở bà Hoàng Thị R không đội mũ bảo hiểm và bà Hoàng Thị T ngồi phía sau lưu thông hướng từ làng T, xã K, huyện M đi rừng bạch đàn của Lâm trường Kon Chiêng.

Khi đến ngã tư đường nội thôn thuộc làng T, xã K, huyện M do cả 2 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên tông vào nhau. Hậu quả, bà Hoàng Thị R bị chấn thương sọ não, tổn thương cơ thể 72% và bà Hoàng Thị T bị gãy xương bàn chân, tổn thương cơ thể 5%; Nguyễn Ngọc H, Hoàng Văn Đ bị thương và 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo và các bị hại thấy rằng:

Trong vụ án này cả các bị cáo và bị hại đều có lỗi. Bị cáo H điều khiển xe đi một mình, nhưng thiếu quan sát không làm chủ tốc độ; còn bị cáo Đ chở theo các bị hại là bà T (là mẹ) và bà R (là cô), cả hai bà đều không đội mũ bảo hiểm; sau phạm tội các bị cáo đã tích cực bồi thường cho các bị hại; tại phiên tòa các bị hại cho rằng sức khỏe đã dần hồi phục và đã có thể lao động được, xin cho bị cáo H được cải tạo không giam giữ và bị cáo Đ được hưởng án treo.

Tại giai đoạn phúc thẩm 02 bị cáo cung cấp giấy biên nhận đã tự nguyện bồi thường thêm cho các bị hại mỗi người 30.000.000đ; đơn có xác nhận chính quyền địa phương với nội dung: Bị cáo H sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; bị cáo Đ là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; các bị cáo còn cung cấp đơn của các bị hại xin cho bị cáo H mức hình phạt cải tạo không giam giữ và xin cho bị cáo Đ hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên chấp nhận một phần kháng cáo áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ tuy đã bồi thường thêm cho các bị hại, được các bị hại xin cho được hưởng án treo, nhưng xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "*Chống người thi hành công vụ*" nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly giáo dục cải tạo, nhưng chấp nhận một phần kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và bị hại sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo và các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hoàng Văn Đ và các bị hại Hoàng Thị T, Hoàng Thị R, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 04-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/8/2025)

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Các bị cáo và các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 10;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu VT, THS, HSVA.

Nguyễn Văn Sinh